



Bài giảng Kinh tế công cộng

Th.s. Đặng Thị Lệ Xuân
Khoa Kế hoạch và Phát triển
Đại học Kinh tế Quốc dân

Giới thiệu tổng quan về môn học

- ◆ Kinh tế công cộng nghiên cứu hành vi của chính phủ khi can thiệp vào nền kinh tế.
- ◆ Kết cấu môn học bao gồm 6 chương



Kết cấu môn học

- ◆ **Chương 1:** Tổng quan về vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường và đối tượng nghiên cứu của môn học.
- ◆ **Chương 2:** Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.
- ◆ **Chương 3:** Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội.



Kết cấu môn học

Chương 4: Chính phủ với vai trò ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện toàn cầu hoá.


Chương 5: Lựa chọn công cộng.

Chương 6: Các công cụ chính sách can thiệp chủ yếu của chính phủ trong nền kinh tế thị trường



Chương 1: Tổng quan

- ◆ Chính phủ là ai và có quyền năng gì?
- ◆ Tại sao lại cần có sự can thiệp của CP vào nền KT?
- ◆ Nguyên tắc nào cho sự can thiệp của CP? sự can thiệp của CP có thực sự là giải pháp hoàn hảo?
- ◆ Đối tượng, nội dung và phương pháp luận nghiên cứu của môn học?




Chương 2: Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

Thị trường gặp những thất bại nào trong hoạt động kinh tế?

Tại sao đó lại là những thất bại?

Những thất bại đó gây ra hậu quả gì?

Chính phủ cần làm gì để khắc phục những hậu quả đó?



Chương 3: Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội.

- ◆ Thế nào là công bằng?
- ◆ Đo lường mức độ công bằng như thế nào?
- ◆ Trên thế giới có các lý thuyết nào về phân phối lại thu nhập?
- ◆ Chính phủ Việt nam đã làm gì để hạn chế tình trạng bất công bằng trong phân phối thu nhập?

Chương 4

Đọc thêm





Chương 5:

Lựa chọn công cộng.

- ◆ Thế nào là lựa chọn công cộng?
LCCC có ích lợi gì?
- ◆ Nội dung và ưu nhược điểm của các nguyên tắc biểu quyết?
- ◆ Có thể có được một nguyên tắc bầu phiếu thực sự hoàn hảo?



Chương 6: Các công cụ chính sách can thiệp chủ yếu của chính phủ trong nền kinh tế thị trường

1. Nhóm qui định pháp lý
2. Nhóm cơ chế thúc đẩy thị tr- ờng
3. Nhóm đòn bẩy kinh tế
4. Nhóm sử dụng khu vực nhà n- ớc
5. Nhóm bảo hiểm và giảm nhẹ nguy cơ
tổn th- ơng




Chương một

**TỔNG QUAN VỬ VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ
TRONG NÚN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
VÀ CÁC TỔNG NGHIÊN CỨU
CỦA MÔN HỌC KINH TẾ CÔNG CỘNG**



Chương một


1. Chính phủ trong nền kinh tế thị tr- ờng
2. Cơ sở khách quan cho sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế.
3. Chức năng và nguyên tắc can thiệp của chính phủ
4. Đối t- ượng, nội dung và ph- ơng pháp luận nghiên cứu môn học



1. Chính phủ trong nền kinh tế thị trường


1.1. Quá trình phát triển nhận thức về vai trò của Chính phủ.

1.2. Chính phủ và khu vực công cộng.




1.1. Quá trình phát triển nhận thức về vai trò của Chính phủ.

Chính phủ là một tổ chức được thiết lập để thực thi những quyền lực nhất định, điều tiết hành vi của các cá nhân sống trong xã hội nhằm phục vụ cho lợi ích chung của xã hội đó và tài trợ cho việc cung cấp những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu mà xã hội đó có nhu cầu



1.1. Quá trình phát triển nhận thức về vai trò của Chính phủ

- ◆ Trường phái cổ điển, tân cổ điển: Nền kinh tế thị trường thuần túy.
- ◆ Trường phái Keynes, Marx, Hiện đại: Nhấn mạnh vai trò của nhà nước.
- ◆ Kết luận: Tận dụng ưu điểm của cả hai mô hình trên, lựa chọn Nền kinh tế hỗn hợp




1.2. Chính phủ và khu vực công cộng.

- ◆ Phân phối nguồn lực theo cơ chế thị trường: Hình thành khu vực tư nhân
- ◆ Phân phối nguồn lực không theo tín hiệu của thị trường: Hình thành khu vực công cộng (khu vực chính phủ)



Khu vực công cộng

- ◆ Hệ thống các cơ quan quyền lực của nhà nước
- ◆ Hệ thống quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội...
- ◆ Hệ thống KCHT kỹ thuật và xã hội
- ◆ Các lực lượng kinh tế của chính phủ
- ◆ Hệ thống an sinh xã hội (ASXH)




2. Cơ sở khách quan cho sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế.

2.1 Các tiêu chuẩn về hiệu quả sử dụng nguồn lực

2.2 Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi

2.3 Thất bại thị trường - cơ sở để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế




2.1 Các tiêu chuẩn về hiệu quả sử dụng nguồn lực

2.1.1 Hiệu quả Pareto và hoàn thiện Pareto

2.1.2 Điều kiện đạt hiệu quả Pareto

2.1.3 Điều kiện biên về hiệu quả



2.1.1 Hiệu quả Pareto và hoàn thiện Pareto

- a. Khái niệm.
- b. Ví dụ.
- c. Phân tích thực tế

a. Khái niệm.

- ♦ Một sự phân bổ nguồn lực được gọi là đạt **hiệu quả Pareto** nếu không có cách nào phân bổ lại các nguồn lực để làm cho ít nhất một người được lợi hơn mà không phải làm thiệt hại đến bất kỳ ai khác.
- ♦ Nếu còn tồn tại một cách phân bổ lại các nguồn lực làm cho ít nhất một người được lợi hơn mà không phải làm thiệt hại cho bất kỳ ai khác thì cách phân bổ lại các nguồn lực đó là **hoàn thiện Pareto** so với cách phân bổ ban đầu.

b. Ví dụ

◆ Có 10 quả cam chia cho A và B
(Số cam tối đa lợi ích với A là 7, với B là 6)

	A	B
Cách 1	8 Quả	2 quả
Cách 2	7 quả,	3 quả

Hỏi đâu là hiệu quả P, đâu là hoàn thiện P?



c. Phân tích

- ◆ Hiểu thế nào về thuật ngữ “hiệu quả” vẫn dùng trong thực thế?
- ◆ So sánh thuật ngữ đó với thuật ngữ hiệu quả Pareto? Chúng giống hay khác nhau?



2.1.2 Điều kiện đạt hiệu quả Pareto

(1) Điều kiện hiệu quả sản xuất: Tỷ suất thay thế kỹ thuật biên giữa 2 loại đầu vào bất kỳ của tất cả các hãng sản xuất phải nh- nhau: $MRTS_{LK}^X = MRTS_{LK}^Y$.



2.1.2 Điều kiện đạt hiệu quả Pareto


(2) Điều kiện hiệu quả phân phối: Tỷ suất thay thế biên giữa 2 loại hàng hóa bất kỳ của tất cả các cá nhân tiêu dùng phải nh- nhau: $MRS_{XY}^A = MRS_{XY}^B$.



2.1.2 Điều kiện đạt hiệu quả Pareto

(3) Điều kiện hiệu quả hỗn hợp: Tỷ suất chuyển đổi biên giữa 2 hàng hóa bất kỳ phải bằng tỷ suất thay thế biên giữa chúng của tất cả các cá nhân:

$$MRT_{XY} = MRS^A_{XY} = MRS^B_{XY}.$$



Ưu nhược điểm của điều kiện hiệu quả Pareto

Ưu điểm: Khoa học, chính xác

Nhược điểm: rất khó áp dụng trong thực
tế



2.1.3 Điều kiện biên về hiệu quả

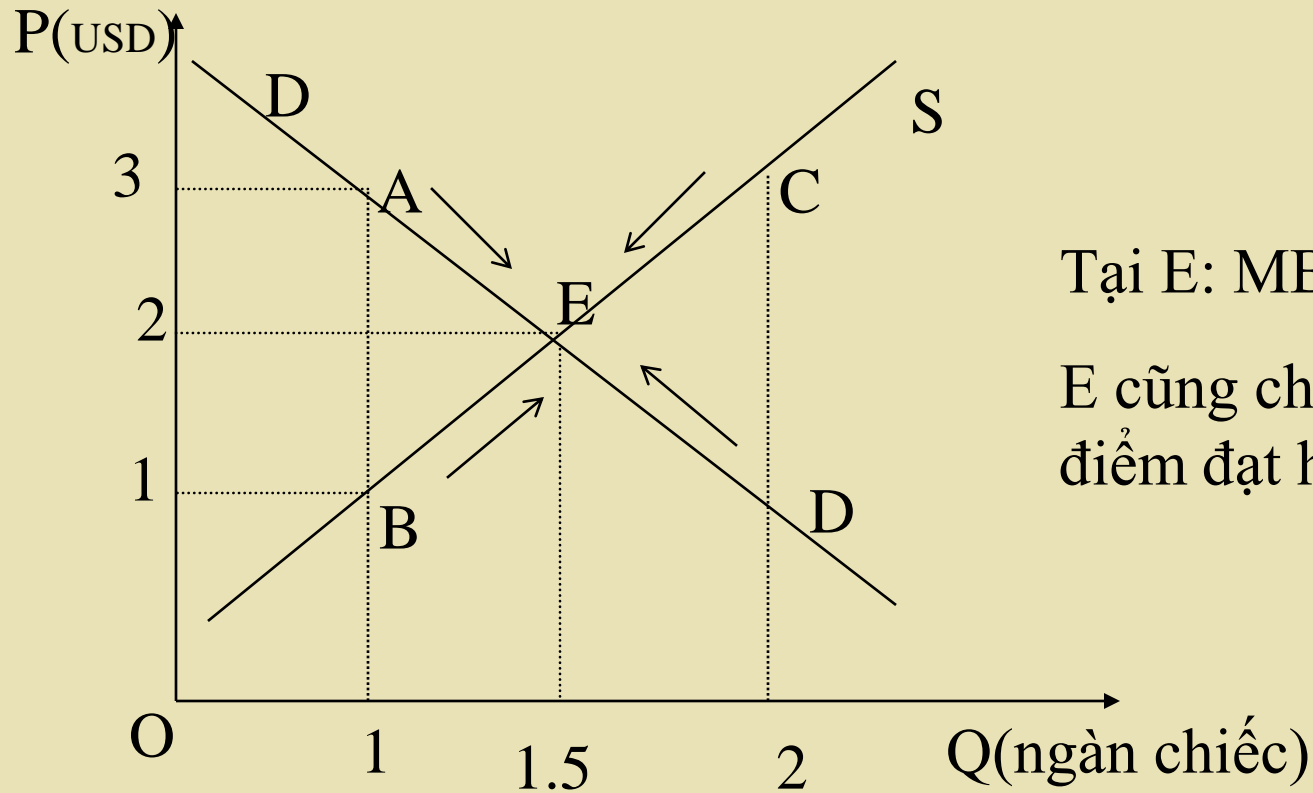
Điều kiện: Sản xuất hay phân phối đạt hiệu quả khi: $MB = MC$

(MB : Lợi ích biên.

MC : Chi phí biên)

2.1.3 Điều kiện biên về hiệu quả

- ◆ Chứng minh: Xét tình hình sản xuất của hãng bánh mỳ



Tại E: $MB = MC$

E cũng chính là
điểm đạt hiệu quả P



2.2 Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi


2.2.1 Nội dung Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi

2.2.2 Hạn chế của tiêu chuẩn Pareto và Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi




2.2.1 Nội dung Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi

Chừng nào nền kinh tế còn là cạnh tranh hoàn hảo, tức là những người sản xuất và tiêu dùng còn chấp nhận giá, thì chừng đó, trong những điều kiện nhất định (sẽ được bàn đến sau), nền kinh tế sẽ tất yếu chuyển tới một cách phân bổ nguồn lực đạt hiệu quả Pareto




2.2.2 Hạn chế của tiêu chuẩn Pareto và Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi

Định lý cơ bản của KTH phúc lợi chỉ đúng trong môi trường cạnh tranh hoàn hảo và nền kinh tế ổn định. Nhưng thị trường lại không tự đảm bảo được điều kiện này nên chính phủ phải có vai trò tạo môi trường cho nền kinh tế hoạt động có hiệu quả




2.2.2 Hạn chế của tiêu chuẩn Pareto và Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi (C)

Tiêu chuẩn hiệu quả P chỉ là một tiêu chuẩn tốt dưới góc độ kinh tế chứ không phải là một tiêu chuẩn hoàn hảo xét dưới các góc độ khác, nó chỉ quan tâm tới lợi ích tuyệt đối của các cá nhân mà không quan tâm tới lợi ích tương đối giữa các cá nhân, nên chính phủ cần phải có các vai trò như đảm bảo công bằng xã hội



2.2.2 Hạn chế của tiêu chuẩn Pareto và Định lý cơ bản của Kinh tế học Phúc lợi (C)

Định lý cơ bản nguyên cứu trong bối cảnh một nền kinh tế đóng. Nhưng trong xu hướng toàn cầu hoá hiện nay thì CP cần có vai trò đại diện cho quốc gia trên trường quốc tế



2.3 Thất bại thị tr- ờng-cơ sở để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế

2.3.1 Độc quyền thị tr- ờng

2.3.2 Ngoại ứng


2.3.3 Hàng hóa công cộng

2.3.4 Thông tin không đối xứng

2.3.5 Bất ổn định kinh tế


2.3.6 Mất công bằng xã hội

2.3.7 Hàng hóa khuyến dụng/phi khuyến
dụng



2.3 Thất bại thị tr- ờng-cơ sở để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế


Thất bại của thị tr ờng là những tr ờng hợp mà thị tr ờng cạnh tranh không thể sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ ở mức nh ấ xã hội mong muốn.



2.3.7 Hàng hóa khuyến dụng/ phi khuyến dụng

Hàng hóa khuyến dụng Là những hàng hóa hay dịch vụ mà việc tiêu dùng chúng có lợi cho cá nhân và xã hội, nhưng cá nhân không tự nguyện tiêu dùng, khiến chính phủ phải bắt buộc họ sử dụng

Ví dụ: Đội mũ bảo hiểm, thắt dây an toàn

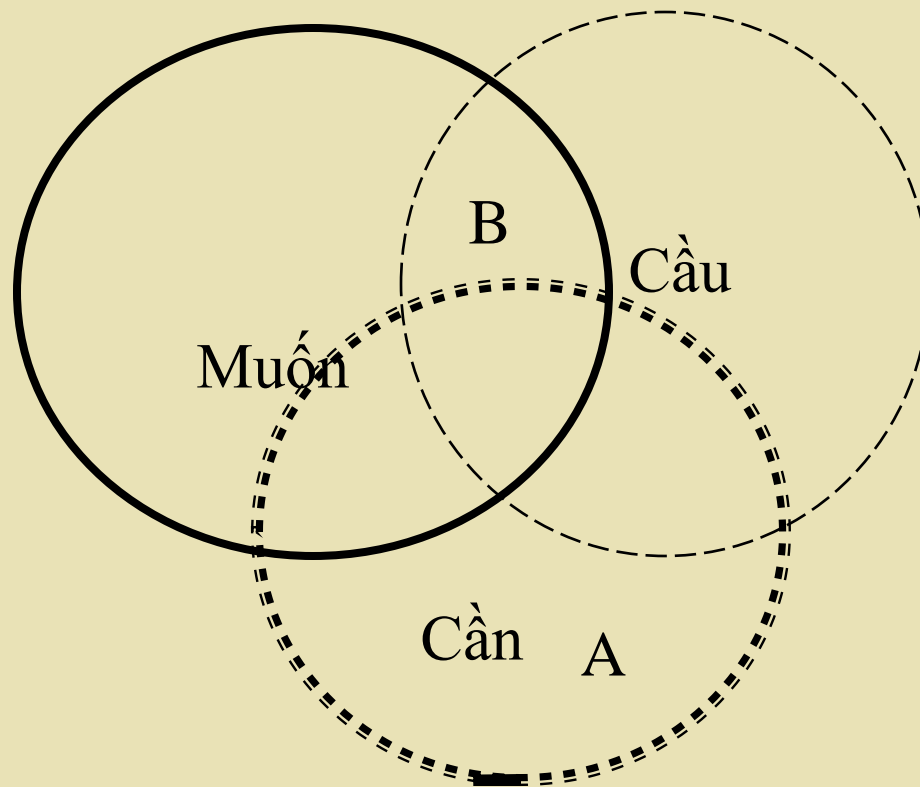


2.3.7 Hàng hóa khuyến dụng/ phi khuyến dụng

Hàng hóa phi khuyến dụng Là những hàng hoá hay dịch vụ mà việc tiêu dùng chúng có hại cho cá nhân và xã hội, nhưng cá nhân lại không tự nguyện từ bỏ, khiến chính phủ phải có biện pháp không khuyến khích hoặc ngăn cấm việc sử dụng


Ví dụ: hút thuốc lá, dùng ma túy

Mô tả



A: Khuyến
dụng

B: Phi
Khuyến dụng



3. Chức năng, nguyên tắc và những hạn chế của chính phủ khi can thiệp

3.1 Chức năng của chính phủ

3.2 Nguyên tắc cơ bản cho sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế thị trường

3.3 Những hạn chế của Chính phủ khi can thiệp vào nền kinh tế




3.1 Chức năng của chính phủ

3.1.1. Phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế

3.1.2 Phân phối lại thu nhập nhằm đảm bảo công bằng xã hội

3.1.3 □n định hoá kinh tế vĩ mô

3.1.4 Đại diện cho quốc gia trên tr-ờng quốc tế



3.2 Nguyên tắc cơ bản cho sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế thị trường

3.2.1 Nguyên tắc hỗ trợ

3.2.2 Nguyên tắc t- ơng hợp



3.2.1 Nguyên tắc hỗ trợ


Sự can thiệp của chính phủ phải nhằm mục đích cuối cùng, dài hạn là hỗ trợ, tạo điều kiện cho thị trường hoạt động hiệu quả hơn .

Các hoạt động cụ thể:

- Bảo vệ kết quả cạnh tranh
- Đảm bảo ổn định kinh tế.
- Bảo vệ sở hữu tư nhân
- Đảm bảo an sinh và an toàn xã hội

3.2.2 Nguyên tắc t□ong hợp

- ◆ Nguyên tắc t-ong hợp yêu cầu lựa chọn hình thức can thiệp tối -u trong hàng loạt các cách thức có thể có để can thiệp vào thị tr-ờng. Chính phủ cần -u tiên sử dụng những biện pháp nào t-ong hợp với thị tr-ờng, hay nói cách khác là không làm méo mó thị tr-ờng.
- ◆ Thường thực hiện NT khi đảm bảo các mục tiêu: toàn dụng nhân công, tăng trưởng, thương mại, chống lại sự biến động của chu kỳ kinh tế




3.3 Những hạn chế của chính phủ khi can thiệp

3.3.1 Hạn chế do thiếu thông tin

3.3.2 Hạn chế do thiếu khả năng kiểm soát phản ứng của cá nhân

3.3.3 Hạn chế do thiếu khả năng kiểm soát bộ máy hành chính

3.3.4 Hạn chế do quá trình ra quyết định công cộng



4. Đối tượng, nội dung và phương pháp luận nghiên cứu môn học

4.1 Đối tượng nghiên cứu của môn học

4.2 Nội dung nghiên cứu môn học

4.3 Phương pháp luận nghiên cứu



4.1 Đối tượng nghiên cứu của môn học

4.1.1 Sản xuất cái gì?

4.1.2 Sản xuất nh- thế nào?

4.1.3 Sản xuất cho ai?

4.1.4 Các quyết định kinh tế đ- ợc đ- a ra nh- thế nào?

4.1.1 Sản xuất cái gì?

Kinh tế học:
Sản xuất những
mặt hàng mà thị
trường có nhu cầu

Kinh tế công cộng
Sản xuất Hàng hóa
cá nhân hay hàng
hoá công cộng?



4.1.2 Sản xuất như thế nào?

Kinh tế học:

Lựa chọn công nghệ kỹ thuật thế nào? tỷ lệ sử dụng vốn/lao động ra sao?

Kinh tế công cộng

Khu vực công cộng
hau khu vực tư nhân
sản xuất? Cp thuê tư
nhân sản xuất hay tạo
cơ chế khuyến khích
tư nhân sản xuất?


4.1.3 Sản xuất cho ai?

Kinh tế học:

Phân đoạn thị trường chi tiết, xác định đúng khách hàng mục tiêu

Kinh tế công cộng

Sản xuất phục vụ người nghèo hay người không nghèo?



4.1.4 Các quyết định kinh tế đọc đưa ra như thế nào?

Kinh tế học:

Các quyết định của
người đứng đầu

Kinh tế công cộng

Quá trình Lựa chọn
công cộng

4.2 Nội dung nghiên cứu môn học

- ◆ *Tìm hiểu xem KVCC tham gia những hoạt động kinh tế nào, và chúng được tổ chức ra sao?*
- ◆ *Tìm hiểu và dự đoán trước tác động mà một chính sách của chính phủ có thể gây ra*
- ◆ *Đánh giá các phương án chính sách*



4.3 Phương pháp luận nghiên cứu

4.3.1 Phương pháp phân tích thực chứng

4.3.2 Phương pháp phân tích chuẩn tắc

4.3.3. So sánh hai phương pháp



4.3.1 Phương pháp phân tích thực chứng

- ♦ *Phân tích thực chứng* là một phương pháp phân tích khoa học nhằm tìm ra mối quan hệ nhân quả giữa các biến số kinh tế. Phương pháp này mang tính khách quan, nguyên phân tích đơn thuần chỉ mô tả hoặc đánh giá về tác động của chính sách dưới dạng “nếu... thì...”, mà những giả thuyết đó có thể kiểm chứng được bằng thực tế.



4.3.2 Phương pháp phân tích chuẩn tắc

- ◆ *Phân tích chuẩn tắc là phương pháp phân tích dựa trên những nhận định chủ quan cơ bản về điều gì đáng có hoặc cần làm để đạt được những kết quả mong muốn.*
- ◆ *Sản phẩm của phân tích chuẩn tắc là kiến nghị về những chính sách hay giải pháp cần thực hiện*



4.3.3. So sánh hai phương pháp

	Thực chứng	Chuẩn tắc
Chủ thể	Khách quan	Chủ quan
Nội dung	-Mô tả hiện tượng Đánh giá về tác động của chính sách	Kiến nghị về giải pháp hay chính sách cần thực hiện